TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 45/**2018/HS-ST
Ngày: 20-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***:** Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Phi Hùng

2. Ông Lưu Quốc Nhật

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quang Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 23/4/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 04/6/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 19/02/1995 tại Bình Phước; Tên gọi khác: N xa lộ; Nơi cư trú: Tổ a, ấp b , xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị Tình, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 02/3/2017 bị Công an thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 04/02/2012 bị Công an xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt số tiền 750.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2017 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Tăng Quốc L, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: tổ a, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M là đối tượng nghiện ma túy nên M thường xuyên đến khu vực thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy của một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch về để sử dụng và chia nhỏ bán lại cho những con nghiện khác kiếm tiền lời.

Khoảng 11 giờ ngày 22/11/2017, Dương Hoàng T và Nguyễn Văn H cùng nhau góp mỗi người 300.000đ để mua ma túy. T gọi điện thoại cho M mua 600.000đ ma túy thì được M đồng ý bán và hẹn đến khu vực ngã ba Núi Gió thuộc xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để lấy ma túy. Sau đó M điều khiển xe mô tô biển số 59B1- 268.43 và mang 02 gói ma túy đến nơi hẹn gặp T. Khi đến nơi T đưa cho M số tiền 573.000đ để lấy ma túy, do thấy đông người nên khi lấy tiền xong M nói T đi sang đường bên kia để lấy ma túy, khi M lấy ma túy đưa cho T thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/11/2017, lực lượng Công an thu giữ được 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng kích thước 3x13cm; 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, gói lớn có kích thước (3,7x3,5)cm, gói nhỏ có kích thước 3x13cm; 01 gói nylon hàn kín chứa thực vật khô có kích thước 1,8 x 3,7cm và một số vật chứng khác.

Ngày 19/11/2017, Hà Anh Đ có điện thoại cho M hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đ sau đó M đã đến nhà Đ và giao ma túy cho Đ. M không thừa nhận có lấy tiền của Đ vì M sử dụng số ma túy nói trên chung với Đ.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 07 năm năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận hành như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/11/2017, Dương Văn T có gọi điện liên hệ với M hỏi mua 600.000đ ma túy thì M đồng ý bán và hẹn T đến quán nước tại ngã 3 Núi Gió. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/11/2017 M điều khiển xe mô tô biển số 59B1-268.43 mang theo 02 gói ma túy đến chỗ hẹn với M tại khu vực ngã 3 Núi Gió thuộc xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. T đến quán nước tại ngã ba Núi Gió thì gọi điện cho M báo là T đang ở quán nước, khi M đến do thấy quán có nhiều người nên M kêu T đi qua phía bên kia đường để giao ma túy. Trong lúc đang giao dịch thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng là chất màu trắng, thảo mộc khô cùng với số tiên trên người của M.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra có triệu tập các đối tượng gồm Dương Hoàng T, Nguyễn Quốc V, Hà Anh Đ làm việc, các đối tượng trên còn khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của M nhưng không nhớ hết chỉ nhớ các lần mua gần nhất là ngày 04/11/2017 M bán cho T 300.000đ tại ngã ba Núi Gió, thuộc xã T, huyện H; ngày 08/11/2017 M bán cho V 300.000đ tại phía sau cây xăng vật tư thuộc phường P, thị xã B; ngày 11/11/2017 M bán cho V 300.000đ tại ngã ba thác số h thuộc xã T, huyện H Quản nhưng bị cáo M không thừa nhận. Ngoài

những lời khai trên không còn tài liệu gì khác để chứng minh nên không có cơ sở xác định M đã bán ma túy cho T và V theo như trình bày của T và V.

Tuy nhiên, bị cáo M thừa nhận vào ngày 19/11/2017 Hà Anh Đ có điện thoại cho M hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đ và M đã đến nhà Đ giao ma túy cho Đ. Mặc dù M không thừa nhận có lấy tiền nhưng tại biên bản đối chất ngày 07/3/2018 (bút lục 243, 244) giữa bị cáo và Hà Anh Đ có căn cứ xác định ngày 19/11/2017 M có nhận điện thoại của anh Đ hỏi mua 200.000đ ma túy và ngay sau đó M đã đem ma túy giao cho Đ đúng như đã thỏa thuận và anh Đ khẳng định số ma túy trên là do M đem bán cho Đ. Như vậy có căn cứ ngoài lần bán ma túy cho T bị bắt quả tang ra, M còn bán ma túy cho anh Đ vào ngày 19/11/2017.

Theo kết luận giám định số 588/2017/GĐ ngày 29/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng chứa trong 02 gói nylon ký kiệu M1 được niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng là 0,2829g, là Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng chứa trong 02 gói nylon ký kiệu M2 được niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng là 0,1,3348g, là Methamphetamine.

Thảo mộc khô đựng trong gói nylon ký hiệu M3 được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,4040g là cần sa.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống của các tệ nạn xã hội, sẽ dẫn đến có nhiều người bị lôi kéo vào con đường sử dụng hoặc buôn bán ma túy, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Bị cáo biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng vì muốn được hưởng lợi từ việc bán ma túy mang lại nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy; năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được đương nhiên xóa án tích, tuy nhiên sau khi chấp hành án xong bị cáo không có ý thức sửa đổi bản thân và chấp hành

nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước nên cần có một hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo chưa thành khẩn khai báo nhưng bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho T và Đ, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà áp dụng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Vật chứng vụ án:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là: (M1): 0,2211gam, (M2): 1,2429gam và thảo mộc khô sau giám định còn lại (M3): 0,0912gam là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 ống nỏ thủy tinh; 02 đoạn ống thủy tinh; 03 đoạn ống hút nước; 01 chai nhựa màu trắng; 01 cái kéo; 01 bịch nylon màu trắng là những công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích sử dụng và mua bán ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 ví da màu nâu, 01 điện thoại Samsung J3Pro số S/N: R58J91T899P, số tiền 8.860.000đ, 01 áo khoác nhãn hiệu NIKE màu đen, 01 quần Jean màu xanh đen, 01 mũ lưỡi trai màu xanh hiệu Z.Caps là tài sản hợp pháp của bị cáo M không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

01 điện thoại Nokia Model 1202, 01 điện thoại Nokia 101 là tài sản hợp pháp của bị cáo M và anh Dương Hoàng T, bị cáo M và anh T sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi mua bán ma túy, do đó cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 623.000đ thu giữ trên người của bị cáo M, đây là số tiền thu lợi bất chính bị cáo có được từ việc buôn bán ma túy nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 59B1-268.43, số khung Y021635, số máy 5C62-021635 là tài sản hợp pháp của anh Tăng Quốc L, khi Nam mượn xe của anh L thì anh L không biết mục đích mượn xe của M là để mua bán ma túy nên cần thiết trả lại xe cho anh L.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 22/11/2017.

[3] Về vật chứng vụ án: *Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là (M1): 0,2211gam, M2): 1,2429gam và (M3): 0,0912gam.

Tịch thu tiêu hủy 01 ống nỏ thủy tinh; 02 đoạn ống thủy tinh; 03 đoạn ống hút nước; 01 chai nhựa màu trắng; 01 cái kéo; 01 bịch nylon màu trắng.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại Samsung J3Pro số S/N: R58J91T899P, số tiền 8.860.000đ, 01 áo khoác nhãn hiệu NIKE màu đen, 01 quần Jean màu xanh đen, 01 mũ lưỡi trai màu xanh hiệu Z.Caps.

Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia Model 1202, 01 điện thoại Nokia 101 và số tiền 623.000đ (sáu trăm hai mươi ba ngàn đồng).

Trả cho anh Tăng Quốc L 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 59B1-268.43, số khung Y021635, số máy 5C62-021635.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hn;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thành Liêm